

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Chiến.

2. Bà Mai Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lã Hải Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST- HNGĐ ngày 27/01/2021 và Thông báo thời gian xét xử số 14/2021/TB- TA ngày 10/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích N, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Vũ Thị Bích N trình bày: Chị và anh Lê Văn H chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29/01/2007. Anh, chị kết hôn, chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H mãi chơi, thường xuyên tu tập uống rượu cùng bạn bè, không quan tâm đến gia đình và hay to tiếng, đánh đập chị. Chị đã cố gắng chịu đựng, khuyên can, góp ý, mong anh H thay đổi nhưng không có kết quả. Đỉnh điểm, ngày 08/11/2019 anh H uống rượu say, khi về nhà to tiếng,

chửi mắng và dùng tay, chân đánh, đập vào đầu chị. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, sống ly thân với anh H. Khoảng hơn 1 tháng sau, anh H sang nhà bố mẹ chị xin lỗi và đón chị về sinh sống cùng anh H. Tuy nhiên, khi quay về chung sống chỉ được thời gian ngắn thì anh H lại uống rượu, về nhà đánh đập chị. Anh H thường xuyên dùng bạo lực với chị nên ảnh hưởng tinh thần của chị và việc giáo dục con chung. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thì người thân hai bên gia đình đều biết và đã can thiệp, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 10 năm 2020 đến nay, chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, sống ly thân với anh H. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có hai con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 09/6/2007 và Lê Gia H, sinh ngày 31/10/2013. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung đến đủ tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Chị và anh H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn H, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích N, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2020, cháu Lê Nhật H và Lê Gia H có nguyện vọng ở cùng mẹ là chị Vũ Thị Bích N.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị N. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng vợ chồng chị N anh H thời gian gần đây có xảy ra trục trặc, mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì tổ dân, khu phố không nắm được, vì gia đình anh, chị sống khép kín, nhà thường xuyên đóng cửa. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, khẳng định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về thẩm quyền: Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách tố tụng các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử và các thủ tục tố tụng khác. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích N, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Bích N và anh Lê Văn H là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 29/01/2007. Trong quá trình chung sống đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Chị N cho rằng anh H mãi chơi, thường xuyên uống rượu, khi về nhà thì hay gây gỗ, đánh đập chị. Điều này diễn ra thường xuyên và kéo dài trong nhiều năm nhưng vì thương con nhỏ nên chị cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng. Chị đã khuyên can anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Do đó, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H thường xuyên sử dụng bạo lực với chị, ảnh hưởng đến việc giáo dục con chung. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thì người thân hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 10 năm 2020 đến nay, chị N đã bỏ đi nơi khác để sinh sống, sống ly với anh H, không ai quan tâm đến ai. Do đó, chị N đề nghị được ly hôn anh Lê Văn H, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành Triệu tập anh H tham gia tố tụng và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H nhưng anh H đều vắng mặt. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Lê Văn H.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, hai người đã sống ly thân nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 09/6/2007 và Lê Gia H, sinh ngày 31/10/2013 đến khi đủ tuổi thành niên. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh về việc nuôi dưỡng con. Chị N hiện làm kinh doanh buôn bán tự do, thu nhập đảm bảo điều kiện chăm sóc các con chung. Mặt khác yêu cầu của chị N

phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị N, giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo lợi ích toàn diện của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về công nợ chung: Các đương sự không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83- Luật Hôn nhân gia và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu “xin ly hôn” của nguyên đơn chị Vũ Thị Bích N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích N được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 09/6/2007 và Lê Gia H, sinh ngày 31/10/2013 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về công nợ chung: Các đương sự không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích N phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005502, ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án; báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố P;
- CCTHADS thành phố P;
- UBND phường S;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt